

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HS-PT

Ngày: 22-5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Đặng Hồng Sơn.

2. Ông Phan Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2023/TLPT-HS ngày 19/4/2023 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 0X/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng L; tên gọi khác: Quý; giới tính: Nam; sinh năm 1999; tại Hậu G; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 11, xã Lương N, Thị xã Long M, tỉnh Hậu G; chỗ ở: 4/2 đường Bến N, tổ 16, khu phố 5, phường Tân Thuận Đ, Quận X, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Văn Út Mười B và bà Phan Thị Út Mười H; anh chị em: 01 người em, sinh năm 2013; vợ: Huỳnh Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/X/2022 đến nay; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08h30' ngày 24/6/2022, bà Nguyễn Thị N khóa cửa phòng trọ C.10 nhà số 3X1/5 đường Huỳnh Tấn P, phường Tân Th Đ, Quận X, Thành phố H đi học, có để chìa khóa trong chiếc dép ở tầng trên cùng của kệ dép trước phòng trọ, mục đích khi nào mẹ bà N đến dọn nhà sẽ tự lấy chìa khóa mở cửa vào phòng. Khoảng 09h30' cùng ngày 24/6/2022, bị cáo Nguyễn Hoàng L đi ngang phòng của bà N thì thấy chìa khóa để trên kệ dép trước cửa phòng, L lấy chìa khóa lén lút mở cửa đột nhập vào phòng, lấy trộm 01 cái bóp cầm tay màu đen, bên trong có: 01 thẻ ATM Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - gọi tắt là Vietcombank, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy X9N2-942.44 (đều mang tên Nguyễn Thị N) cất giấu vào túi quần, rồi ra khỏi phòng khóa cửa để lại chìa khóa vào vị trí cũ và trở về phòng trọ của mình tại phòng C.06. Đến 18h20' cùng ngày, L điều khiển xe máy hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh trắng, biển số: 95B1 – 28X.44 đến máy ATM Vietcombank tại đường Bến Nghé, khu phố 3, phường Tân Th Đ, Quận X, Thành phố H, dùng thẻ ATM của bà N nhập mật khẩu 05059X (là ngày tháng năm sinh của bà N) rút tiền 04 lần (trong đó, có 03 lần, mỗi lần rút 5.000.000 đồng và 01 lần rút 400.000 đồng), tổng cộng, L rút 15.400.000 đồng. Rút được tiền, L đem về phòng trọ cất giấu.

Khoảng 18h30' cùng ngày, bà N P hiện bị mất bóp, kiểm tra tài khoản Vietcombank số 0181003496956 thấy bị rút tiền 04 lần, với tổng số tiền là 15.404.400 đồng (trong đó, 4.400 đồng là tiền trừ phí dịch vụ do rút tiền từ máy ATM). Sau đó, bà N nhờ bà Võ Thị Tuyết là quản lý nhà trọ kiểm tra camera dây trợ thấy Nguyễn Hoàng L đi ngang qua lại phòng của bà N.

Ngày 28/06/2022, Vietcombank cung cấp hình ảnh người rút tiền từ thẻ ATM của bà N vào ngày 24/06/2022 là Nguyễn Hoàng L nên ngày 29/6/2022, bà N đến Công an phường Tân Th Đ, Quận X trình báo vụ việc. Công an đưa Nguyễn Hoàng L về trụ sở làm việc và L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X, Thành phố H:

Bị cáo Nguyễn Hoàng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bà Nguyễn Thị N khai: 01 cái bóp cầm tay màu đen mua từ lâu đã sử dụng cũ, không còn giá trị và không có hóa đơn chứng từ để cung cấp. Tài sản bị chiếm đoạt đã nhận lại nên không có yêu cầu bồi thường thêm khoản gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 0X/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H tuyên xử:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 201X: Xử phạt: Nguyễn Hoàng L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/3/2023, bị cáo Nguyễn Hoàng L kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm nêu trên xin hưởng án treo với lý do có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Hoàng L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo vì hiện nay là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đã lớn tuổi và bị bệnh.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, trình bày lời luận tội và phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã kết luận đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Hoàng L có hành vi sử dụng thẻ ATM rút tiền tại trụ ATM Vietcombank, qua việc đoán mật khẩu thông qua ngày sinh của bị hại, không sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” là chưa đúng quy định.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 1X3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 201X). Do tội “Trộm cắp tài sản” nhẹ hơn tội “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” nên đề nghị Hội đồng xét xử: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng sửa tội danh, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 1X3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 201X).

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng L kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo xin hưởng án treo: Xét, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 201X); và tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 201X). Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng L nhằm tạo điều kiện cho bị cáo làm việc phụ giúp gia đình, chăm sóc, chữa bệnh cho cha mẹ bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 35X Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng L, sửa bản án sơ thẩm

theo hướng xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng L, về tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật để có cơ hội sửa chữa, làm lại cuộc đời và lao động hợp pháp để chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tố giác về tội phạm, các biên bản (trích xuất hình ảnh camera; tạm giữ đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử; sơ đồ hiện trường vụ án; khám nghiệm hiện trường), lời khai của bị hại; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09h30’ ngày 24/6/2022, bị cáo Nguyễn Hoàng L đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để đột nhập vào phòng trọ của bà Nguyễn Thị N (tại nhà số 3X1/5 Huỳnh Tấn P, khu phố 2, phường Tân Th Đ, Quận X, Thành phố H) chiếm đoạt 01 chiếc bóp cầm tay (bên trong chứa các giấy tờ tùy thân và có 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank - tất cả đều mang tên Nguyễn Thị N). Sau đó, Nguyễn Hoàng L đến máy ATM Vietcombank trên địa bàn Quận X và sử dụng thẻ ATM của bà N bằng cách tự đoán password thẻ để lén lút, bí mật thực hiện hành vi rút tiền liên tục 04 lần, chiếm đoạt tổng cộng là 15.400.000 đồng của bà Nguyễn Thị N.

Với trị giá tài sản chiếm đoạt thuộc trường hợp “có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng” và hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hoàng L đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 1X3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 201X).

Theo đó, cấp sơ thẩm lại truy tố và xét xử Nguyễn Hoàng L phạm tội “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 201X) là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, có sai sót trong việc nhận định và đánh giá chứng cứ dẫn đến việc định tội danh không đúng và áp dụng sai điều khoản xét xử đối với bị cáo.

Tuy nhiên, so sánh tội phạm theo quy định giữa Điều 1X3 và Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 201X) thì tội “Trộm cắp tài sản” là tội nhẹ hơn”. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 5X Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội

nhẹ hơn mà không cần thiết phải hủy bản án để truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung, làm kéo dài thời gian tiến hành tố tụng vụ án, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Cấp sơ thẩm cần lưu ý rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng L kháng cáo trong thời hạn và hợp lệ theo quy định tại Điều 333 và Điều 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường tài sản chiếm đoạt cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt; theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 201X) để xử hình phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có nộp bổ sung tài liệu để chứng minh bản thân lao động chính, trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ bị bệnh có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú (cha bị bệnh nhồi máu cơ tim cấp mất sức lao động và mẹ bị bệnh thần kinh tọa, thoái hóa cột sống); đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 201X) cần được xem xét.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: Nguyễn Hoàng L bị xử phạt không quá 03 năm tù về tội ít nghiêm trọng, thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có nơi cư trú rõ ràng, hiện có công việc làm ổn định và tại cấp phúc thẩm, bị cáo được xét xử về tội nhẹ hơn. Do đó, căn cứ vào Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022-NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 201X) về án treo. Xét thấy, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không còn nguy hiểm cho xã hội và có khả năng tự cải tạo nên cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 201X) đã đủ tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và công tác phòng ngừa chung.

Xét, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng L là có cơ sở nên được chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng điều, khoản của Bộ luật hình sự về tội nhẹ hơn, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 01 năm tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 201X).

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 35X của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng L, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng áp dụng điều, khoản của Bộ luật hình sự về tội nhẹ hơn, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 1X3; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 201X)

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Giao bị cáo Nguyễn Hoàng L cho Ủy ban nhân dân phường Tân Th Đ, Quận X, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L chấp hành hình phạt tù của bản án.

- Trường hợp bị cáo Nguyễn Hoàng L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.H; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận X; (1)
- THA-DS Quận X; (1)
- TAND Quận X; (2)
- Công an Quận X; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. H; (2)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh